TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 265/2024/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 08 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 263/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ T với anh Trần Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Mỹ T với anh Trần Quốc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có một người tên: Trần Cát Gia H, sinh ngày 14/5/2018, hiện đang sống chung với chị T. Anh T, chị T tự nguyện thoả thuận về quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con như sau:

Chị Trần Thị Mỹ T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Cát Gia H, sinh ngày 14/5/2018.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T chưa đặt ra yêu cầu để Toà án giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Tại phiên hòa giải chị T, anh T xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh T không phải chịu án phí.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Trần Thị Mỹ T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003326 ngày 09/5/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được cấn trừ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm mà chị T phải nộp. Chị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long;
- Uỷ ban nhân dân xã Tân Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên